

CÔNG TY CP DƯỢC - TBYT ĐÀ NẴNG

(DAPHARCO)

Số: 63/2023/BC-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 01 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2022)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: 0236.3821642 Fax: 0236.3891752
- Vốn điều lệ: 153.493.280.000 đồng
- Mã chứng khoán: DDN (UPCOM)
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	21/2022/NQ-ĐHĐCĐ	08/4/2022	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
2	58/2022/NQ-ĐHĐCĐ	26/12/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đỗ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	27/06/2020	
2	Võ Ngọc Dương	Phó Chủ tịch HĐQT- TV HĐQT độc lập	26/12/2022	
3	Tổng Viết Phải	Thành viên HĐQT không điều hành		08/4/2022
4	Nguyễn Hữu Công	Thành viên HĐQT điều hành		26/12/2022
5	Nguyễn Công Lâm	Thành viên HĐQT điều hành	27/06/2020	
6	Hoàng Trung Dũng	Thành viên HĐQT độc lập	08/4/2022	
7	Đinh Thị Mộng Vân	Thành viên HĐQT không điều hành	29/06/2021	



2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đỗ Thành Trung	6/6	100%	
2	Võ Ngọc Dương	1/6	100%	Bầu TV HĐQT ngày 26/12/2022
3	Tổng Viết Phái	6/6	100%	Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 8/4/2022
4	Nguyễn Hữu Công	5/6	100%	Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 26/12/2022
5	Nguyễn Công Lâm	6/6	100%	
6	Hoàng Trung Dũng	5/6	100%	Bầu TV HĐQT ngày 8/4/2022
7	Đinh Thị Mộng Vân	6/6	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc ("TGD") và Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT năm 2022 như sau:

HĐQT thường xuyên trao đổi qua phần mềm họp trực tuyến, thư điện tử và điện thoại về tình hình triển khai và thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh và việc triển khai các nghị quyết của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã làm việc với Ban điều hành, các phòng ban nghiệp vụ và Công ty kiểm toán độc lập, nhằm thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá: Tình hình tài chính, Tính tuân thủ, quản lý rủi ro tại Công ty.

Ngoài ra, HĐQT thường xuyên tiếp nhận các báo cáo, ý kiến của Ban điều hành để điều chỉnh kịp thời hệ thống các quy định, quy chế, phân quyền phê duyệt đảm bảo phù hợp với hoạt động của Công ty, tăng cường tính chủ động cho bộ máy điều hành.

Tại các cuộc họp HĐQT, HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết sau mỗi kỳ họp về: tình hình hoạt động của Công ty, các thay đổi, dự báo, kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề khác có liên quan nhằm để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành có cơ sở triển khai.

Theo đánh giá của HĐQT, TGD và Ban Điều hành đã nỗ lực và thực hiện khá tốt nhiệm vụ được giao năm 2022, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Hệ thống tổ chức, kiểm soát, và quản lý Công ty được duy trì và cải thiện. Các thông tin, báo cáo về hoạt động của Công ty được gửi đến Hội đồng quản trị kịp thời, đúng quy định.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Các tiểu ban HĐQT làm việc theo điều lệ, quy chế, quy định của Công ty. Các Tiểu ban đã tiếp xúc và làm việc với ban điều hành, bộ phận phòng ban liên quan để thu thập thông tin, đánh giá việc triển khai thực hiện nghị quyết HĐQT, ĐHCĐ cũng như tính tuân thủ, quản lý rủi ro của Công ty.

- Tiểu ban Tài chính thực hiện Thẩm định và theo dõi, đánh giá kế hoạch ngân sách và kế hoạch tài chính cho Công ty;

- Tiểu ban Nhân sự nội vụ - Pháp Chế thực hiện đánh giá các mục tiêu trong quản trị nhân sự và công tác nội vụ của Công ty;

- Tiểu ban kiểm toán nội bộ đã tiếp xúc và làm việc các bên liên quan như Công ty Kiểm toán độc lập soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính, Ban điều hành và các phòng ban nghiệp vụ để giám sát các kế hoạch thực hiện và trao đổi các hướng xử lý những vấn đề phát sinh.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/QĐ-HĐQT	11/1/2022	Điều chỉnh bản vẽ thiết kế, dự toán, KHLC nhà thầu dự án TTTC	100%
2	03/2022/QĐ-HĐQT	7/2/2022	Điều chỉnh bản vẽ thiết kế, dự toán, KHLC nhà thầu dự án XSX	100%
3	05/2022/NQ-HĐQT	10/2/2022	tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng VB	100%
4	06/2022/NQ-HĐQT	15/2/2022	hủy tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng VB	100%
5	09/2022/NQ-HĐQT	16/2/2022	tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2022	100%
6	10/2022/QĐ-HĐQT	21/2/2022	Thông qua chính sách khen thưởng kích thích Công ty đạt vượt tăng trưởng lợi nhuận trong năm 2022	100%
7	11/2022/QĐ-HĐQT	4/3/2022	Điều chỉnh Khung phân quyền phê duyệt đối với cấp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	100%
8	12/2022/QĐ-HĐQT	7/3/2022	bổ sung hạn mức tín dụng phục vụ hoạt động kinh doanh năm 2022	100%
9	15/2022/QĐ-HĐQT	18/3/2022	Phương án thu hồi khoản thất thoát của Trung tâm Dược phẩm Hải Châu	100%
10	24/2022/QĐ-HĐQT	8/4/2022	Phân công công việc thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2025	100%
11	25/2022/QĐ-HĐQT	25/4/2022	Điều chỉnh Khung phân quyền phê duyệt đối với cấp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	100%
12	27/2022/QĐ-HĐQT	27/4/2022	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc	100%
13	28/2022/QĐ-HĐQT	4/5/2022	thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	100%
14	30/2022/QĐ-HĐQT	6/5/2022	Phê duyệt kết quả chào giá cạnh tranh Gói thầu số 08: Cung cấp và lắp đặt thiết bị Phòng cháy chữa cháy Dự án KCN Hòa Cầm	100%
15	31/2022/QĐ-HĐQT	6/5/2022	Phê duyệt kết quả chào giá cạnh tranh Gói số 02: Cung cấp và lắp đặt thiết bị điều hòa không khí, kho lạnh, phòng đệm và Gói số 07: Cung cấp lắp đặt thiết bị Panel Dự án KCN Hòa Cầm	100%
16	33/2022/NQ-HĐQT	1/6/2022	ngày đăng ký cuối cùng cho cổ đông hiện hữu để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu	100%
17	37/2022/NQ-HĐQT	28/6/2022	Điều chỉnh sơ đồ tổ chức	100%
18	39/2022/NQ-HĐQT	6/7/2022	Điều chỉnh sơ đồ tổ chức (thay thế NQ37)	100%
19	40/2022/NQ-HĐQT	6/7/2022	Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Dược –TBYT Đà Nẵng	100%
20	41/2022/NQ-HĐQT	29/7/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022	100%
21	42/2022/NQ-HĐQT	1/8/2022	Điều chỉnh sơ đồ tổ chức (thay thế NQ39)	100%
22	48/2022/QĐ-HĐQT	7/9/2022	Điều chỉnh Khung phân quyền phê duyệt đối với cấp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	100%
23	55/2022/NQ-HĐQT	24/11/2022	tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng VB	100%
24	62/2022/QĐ-HĐQT	28/12/2022	Cơ cấu HĐQT và phân công công việc HĐQT nhiệm kỳ 2022-2025	100%

25	63/2022/QĐ-HĐQT	28/12/2022	Bổ nhiệm Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị Công ty	100%
26	64/2022/NQ-HĐQT	29/12/2022	tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng VB	100%

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên Ban Kiểm soát	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Yến	Trưởng Ban kiểm soát	27/12/2022	Cử nhân kế toán
2	Bà Phạm Thị Minh Ngọc	Thành viên	29/6/2021	Thạc sĩ QTKD
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	29/6/2021	Thạc sĩ kế toán

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Yến	1/2	100%	100%	Bầu trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2025 ngày 27/12/2022
2	Bà Phạm Thị Minh Ngọc	2/2	100%	100%	-
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	2/2	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc tuân thủ điều lệ công ty và Nghị Quyết ĐHĐCĐ khi HĐQT và Ban điều hành và các thành viên quản lý thực hiện. Kiểm tra giám sát về hoạt động quản lý và thực hiện SXKD tại các chi nhánh, đơn vị.

- Kiểm tra báo cáo tài chính quý, bán niên, năm nhằm đánh giá tính hợp lý, chính xác của các số liệu tài chính.

- Xem xét các báo cáo của Ban điều hành về tình hình quản trị và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Ban điều hành tháng, Quý, Năm.

- Kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ các quy trình, quy chế của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình kiểm tra, Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp định kỳ, họp chiến lược, kế hoạch của công ty, làm việc cùng Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị thực tế, trao đổi các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát, phòng ngừa rủi ro.

5. Hoạt động khác của BKS: Không

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Công Lâm – Tổng Giám đốc	19/12/1976	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	06/07/2020
2	Ông Nguyễn Trung – Phó Tổng Giám đốc	28/12/1973	Được sĩ Đại học – CK1, Cử nhân quản trị kinh doanh	01/08/2021

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Trần Thị Ánh Minh	23/02/1976	Cử nhân kế toán	06/07/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
-----	---------------------	---------------------------------	------------------------------	---------------------------------	---------------------------------------	---	---	-------	-----------------------------------

Bảng 1: Danh sách người có liên quan của Công ty

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Megram	Công ty mẹ	0105284398	Tầng 17, tòa nhà tổng công ty 319, số 63 Lê Văn	Nghị quyết số 31/2021/QĐ-HĐQT ngày 27/05/2021 (nội	Giao dịch mua dịch vụ tư vấn, tổng giá trị 603	02 giao dịch, giá trị mỗi lần không quá 500 triệu theo thẩm quyền TGD

				Lương, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	dung ủy quyền TGĐ phê duyệt, thực hiện các Hợp đồng mua bán hàng hóa dịch vụ với người có liên quan có giá trị đến 500 triệu đồng)	triệu đồng	phê duyệt
2	Công ty cổ phần Elmich	Công ty con của Công ty cổ phần Megram	0700525789 do Sở KHĐT Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 18/3/2011	Cụm Công nghiệp An Mỹ - Đồn Xá, Thị trấn Bình Mỹ, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam	Quyết định số 75/2021/QĐ- HĐQT ngày 09/09/2021 (nội dung ủy quyền TGĐ phê duyệt, thực hiện các hợp đồng vay/cho vay với người có liên quan có giá trị đến 10 tỷ đồng)	Giao dịch cho vay, tổng giá trị là 48,8 tỷ đồng	07 lần giao dịch, giá trị mỗi lần không quá 10 tỷ đồng theo thẩm quyền TGĐ phê duyet

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: *Không*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành): *Không*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<i>Bảng 2: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ</i>								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phan Thị Thùy Linh	Vợ ông Tổng Viết Phải – TV HĐQT	39.673	0,28%	36.873	0,26%	Bán
2	Phan Thị Thùy Linh	Vợ ông Tổng Viết Phải – TV HĐQT	42.823 (*)	0,31%	41.923	0,3%	Bán

(*): Số cổ phiếu tăng từ 36.873 cổ phiếu (bán lần 1) lên 42.823 cổ phiếu (bán lần 2) do nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2020 tỉ lệ 15%.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Đỗ Thành Trung



Stt	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4,4	Bùi Thị Lan Hương								Vợ
4,5	Nguyễn Thanh Ngọc								Con
4,6	Nguyễn Nam Khánh								Con
4,7	Nguyễn Công Sơn								Anh ruột
4,8	Nguyễn Công Đức								Anh ruột
4,9	Nguyễn Công Hải								Anh ruột
4,10	Đào Thu Hà								Chi ruột
4,11	Trần Xuân Diệp								Anh rể
4,12	Lê Thị Hồng								Chi Dâu
4,13	Phạm Thị Tuyền								Chi Dâu
5	ĐINH THỊ MỘNG VÂN		Thành viên HĐQT					Bộ nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021	
5,1	Nguyễn Thị Sơn								Mẹ
5,2	Vũ Minh Hải								Chồng
5,3	Vũ Minh Hiếu								Con trai
5,4	Vũ Hải Đăng								Con trai
5,5	Đình Tiến Việt								Em trai
5,6	Đình Thị Thủy Dung								Em gái
5,7	Vũ Quang Hòa								Bố chồng
5,8	Nguyễn Thị Giảng								Mẹ chồng
5,9	Nguyễn Thị Linh								Em dâu
5,10	Bạch Công Hà								Em rể
5,11	Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đông								Em rể
5,12	Công ty cổ phần Magram								Chủ tịch HĐQT
5,13									Phó Tổng Giám đốc
6	HOÀNG TRUNG DŨNG		Thành viên HĐQT					Bộ nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022	
6,1	Phạm Thị Hoa Hồng					04/08/2022			Vợ
6,2	Hoàng Bảo Sơn					04/08/2022			Con
6,3	Hoàng Minh Triết					04/08/2022			Con
6,4	Hoàng Khánh An					04/08/2022			Con
6,5	Hoàng Trung Thành					04/08/2022			Em trai
7	NGUYỄN TRUNG		Phó Tổng Giám đốc						
7,1	Trương Thị Hồng Thanh								Vợ
7,2	Nguyễn Minh Trí								Con
7,3	Nguyễn Minh Triết								Con
7,4	Nguyễn Quý								Bố đẻ
7,5	Trần Thị Khôa								Mẹ đẻ
9	NGUYỄN LƯƠNG TÂM		Trưởng BKS				26/12/2022	Miễn nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 58/2022/NQ- ĐHĐCĐ	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
13,7	Phạm Thị Tố Nga								Chỉ
13,8	Lê Hoàng Bảo Ngân								Chỉ đầu
14	Công ty mẹ								
14,1	Công ty cổ phần Megram								Công ty mẹ





Bảng 2: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
(Kể từ thời điểm báo cáo tình hình quản trị năm 2022)

	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1,0 ĐỖ THÀNH TRUNG		Chủ tịch HĐQT					98.670	0,64%	Cha
1,1 Đỗ Xuân Chiêu									Mẹ
1,2 Nguyễn Thị Hồng Út									Cha vợ
1,3 Lê Đỗ Ngân									Mẹ vợ
1,4 Võ Thị Cẩm Thanh									Vợ
1,5 Lê Vũ Hoài Linh									Con
1,6 Đỗ Kim Ngọc									Con
1,7 Đỗ Ngân An									Anh
1,8 Đỗ Hùng Sơn									Chị dâu
1,9 Lê Thị Kim Huệ									Em
2,10 Đỗ Xuân Hiếu									Em dâu
2,11 Phạm Lan Hương									Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc
2,12 Công ty cổ phần Megram							7.829.019	51,00%	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
2,13 Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng									
2,0 VÕ NGỌC DƯƠNG		Phó Chủ tịch HĐQT							
2,1 Nguyễn Thị Minh Thoa									Vợ
2,2 Võ Xuân Nghi									Con
2,3 Võ Ngọc Diễm									Bà
2,4 Nguyễn Thị Khánh									Mẹ
2,5 Nguyễn Thị Thanh Trúc									Mẹ Vợ
2,6 Võ Ngọc Minh Duyệt									Em trai
2,7 Võ Thị Ngọc Diệu									Em Gái
2,8 Võ Thị Ngọc Đoãn									Em Gái
3,0 NGUYỄN CÔNG LÂM		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc						0,00%	
3,1 Vũ Thị Hà									Mẹ đẻ
3,2 Bùi Văn Toàn									Bố vợ
3,3 Nguyễn Thị Lan									Mẹ Vợ
3,4 Bùi Thị Lan Hương									Vợ
3,5 Nguyễn Thanh Ngọc									Con
3,6 Nguyễn Nam Khánh									Con
3,7 Nguyễn Công Sơn									Anh ruột
3,8 Nguyễn Công Đức									Anh ruột



SĐT	HỌ TÊN	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
5,40	Hoàng Khánh An									Con
5,50	Hoàng Trung Thành									Em trai
II	BAN KIỂM SOÁT									
1,0	NGUYỄN THỊ YẾN		Trưởng BKS							Bổ nhiệm ngày 26/12/2022
1,1	Nguyễn Văn Khiết									Bố đẻ
1,2	Nguyễn Thị Thơm									Mẹ đẻ
1,3	Nguyễn Văn Công									Anh trai
2,0	PHẠM THỊ MINH NGỌC		Thành viên BKS							Bổ nhiệm ngày 29/6/2021
2,1	Phạm Đào Tĩnh									Bố đẻ
2,2	Trương Thị Hải Yến									Mẹ đẻ
2,3	Lê Anh Đức									Chồng
2,4	Lê Minh Phúc									Con
2,5	Phạm Văn Hải									Anh ruột
2,6	Phạm Huy Hoàng									Anh ruột
2,7	Lê Tiến Dũng									Bố chồng
2,8	Nguyễn Thị Minh									Mẹ chồng
2,9	Lê Anh Hiếu									Em chồng
3,0	Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng								0,00%	Thư ký HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị Công ty
3,1	Công ty cổ phần Megram							7.829.019	51,00%	Người được ủy quyền CBTT, Người phụ trách CNTT

Stt	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
3.0		Thành viên BKS					11.066	0,07%	
3.1									Chồng
3.20									Ba
3.30							4.396	0,03%	Mẹ
3.40									Em
III BAN TỔNG GIÁM ĐỐC									
1.0	Đã trình bày tại thông tin HDQT	Thành viên HĐQT, TGD						0,00%	
3.0		Phó TGD					19.268	0,10%	
3.1		Không					3.846	0,02%	Vợ
3.2		Không							Con
3.3		Không							Con
3.4		Không							Bố đẻ
3.5		Không							Mẹ đẻ
IV KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1.0		Kế toán trưởng					20.160	0,13%	
1.1		Mẹ đẻ							Mẹ đẻ
1.2		Chồng							Chồng
1.3		Con đẻ							Con đẻ
1.4		Con đẻ							Con đẻ
1.5		Em							Em
V NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY									
1.0	Đã trình bày tại thông tin BKS	Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty, TV BKS							Bổ nhiệm ngày 4/2/2021
VI NGƯỜI ĐƯỢC UQ CBTT									
1.0		Người được UQ CBTT						0,00%	
1.1									Cha đẻ
1.2									Mẹ
1.3									Bố vợ
1.4									Mẹ vợ
1.5									Vợ
1.6									Anh
1.7									Chị
1.8									Chị dâu

